

Bản án số: **138 /2024/HS-ST**
Ngày 18 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng.
2. Bà Đặng Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Minh H; sinh năm 1974; tại Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Á (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự Đại đội 19, Trung đoàn 1, Sư đoàn C, Quân khu I. Xuất ngũ ngày 27/01/1997.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2002, Lê Minh H2 và chị Nguyễn Thị H1 có mối quan hệ vợ chồng và sống chung tại nhà không số, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng đầu tháng 6 năm 2002, H2 và chị H1 xảy ra mâu thuẫn nên H2 đánh và đuổi chị H1 ra khỏi nhà. Do sợ bị H2 đánh nên chị H1 về ở chung với mẹ ruột là bà Mai Xuân T1 tại nhà không số, phía sau số G B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng hơn 23 giờ, ngày 13/6/2002, sau khi nhậu say, H2 đi bộ đến nhà không số, phía sau số G B, Phường E, Quận H để yêu cầu chị H1 về ở chung với H2 thì gặp bà T1 nói chị H1 không có ở nhà nên H2 đi bộ về. Khi về đến nhà, H2 nghi ngờ chị H1 trốn trong nhà bà T1 nên H2 lấy 01 con dao gọt trái cây có mũi nhọn (cán và lưỡi đều bằng sắt gắn liền với nhau dài khoảng 18cm) tại nhà H2, bỏ vào túi quần dài bên phải rồi hỏi mượn xe máy của anh Lê Minh N (anh ruột của H2) để đi qua nhà bà T1 tìm kiếm chị H1. Do H2 đang say nên anh N không cho mượn xe mà kêu H2 ở nhà để anh N đi thay thì Hiệp đồng Ý. Sau đó, H2 nghĩ chị H1 trốn ở trong nhà, anh N đến cũng sẽ không gặp được chị H1 nên H2 đi bộ theo sau. Khi đến gần nhà bà T1 thì H2 gặp anh N chạy xe máy ra, anh N nói không có chị H1 ở nhà bà T1. H2 không tin nên tiếp tục đi bộ đến nhà bà T1. Sau đó, H2 kêu cửa thì gặp bà T1 nói không có chị H1 ở nhà, H2 không tin nên đi vào trong nhà tìm thì thấy chị H1 đang trốn trong 01 cái thùng, bên trên có 01 cái mền đắp lại. H2 nói chị H1 đi về với H2 nhưng chị H1 không đồng ý. H2 tức giận nên đứng la lối. Lúc này, bà T1 và anh Nguyễn Văn N1 (con của bà T1), anh Nguyễn Văn T (cháu của bà T1) cùng khuyên can nói H2 đi về nhưng H2 không đồng ý mà tiếp tục đứng la lối. Anh N1 dọa báo công an thì H2 lấy con dao gọt trái cây từ trong túi quần dài bên phải ra cầm ở tay phải dọa đâm anh N1 nên anh N1 hoảng sợ bỏ chạy thì H2 đuổi theo. Chạy được một đoạn thì H2 bị anh T chạy theo phía sau dùng cây đánh trúng 01 cái vào lưng nên H2 dừng lại xông về phía anh T. Khi H2 và anh T đứng đối diện cách nhau khoảng 01 mét, H2 cầm dao ở tay phải đâm một nhát vào ngực trái của anh T gây thương tích. Sau đó, H2 bỏ chạy và vứt bỏ con dao (không rõ nơi vứt bỏ) rồi bỏ trốn và sinh sống nhiều nơi tại tỉnh Long An. Anh T được người nhà đưa đi cấp cứu. Sau đó, anh T đến Công an P, Quận H trình báo.

Ngày 05/01/2024, Lê Minh H2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q bắt truy nã về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Lê Minh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản giám định y pháp số 989/TT.02 ngày 15/7/2002 của Tổ chức giám định pháp y - Pháp y tâm thần Thành phố H xác định Nguyễn Văn T:

- Vết thương ngực trái đứt động mạch vú trong trái đã mổ cột động mạch sẹo dài 22cm - 03,5cm ở ngực; 02cm - 02cm ở bụng; ổn định.

- Tỷ lệ thương tật toàn bộ là: 15 %

- Xếp loại thương tật: Vĩnh viễn.

Vật chứng thu giữ : Không.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKS-Q8 ngày 11/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Minh H3 tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh H3 tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 13/6/2002, tại nhà không số, phía sau số G B, Phường E, Quận H, Lê Minh H2 có hành vi dùng hung khí gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T với mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 15%.

Bị cáo dùng 01 con dao dài khoảng 18cm làm công cụ phạm tội nên được xác định là thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”. Đây là tình tiết định tội, định khung hình phạt của tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, do có sự thay đổi của pháp luật hình sự mới, theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, là nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là 02 năm đến 07 năm tù.

Do đó, để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cố ý gây thương tích” như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

...”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Minh H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bỏ trốn và bị cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, điều này đã gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là chưa tốt. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Không xử lý.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Minh H4 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc